

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 11 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum.

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Dung	CQ 849051	6/24/2019	Duy Tân	607	14	197.8	ODT HNK	
2	Trần Cao Khanh	BC 661504	7/20/2010	Trường Chinh	10	28	2567.8	ODT HNK	
3	Phan Hà Thi Nguyễn Thị Phương Thanh	CC 115990	1/22/2016	Lê Lợi	92	35	314	ODT HNK	
4	Phạm Công Khải Nguyễn Thị Ngọc Hương	AP 998591	9/3/2009	Thống Nhất	19	11	80.2	ODT	
5	Phạm Văn Ngà Trần Thị Thanh Ngọc	AK 525374	11/16/2007	Trường Chinh	3	40	482.5	ODT Vườn	
6	Nguyễn Thị Thu Thủy	BK 041512	1/8/2013	Thống Nhất	77	24	160.3	ODT	
7	Bùi Sáu Trần Thị Phái	AP 951116	7/28/2009	Lê Lợi	29	50	360.9	ODT HNK	
8	Nguyễn Sơn Bùi Thị Chín	AP 951118	7/28/2009	Lê Lợi	30	50	437.2	ODT HNK	
9	Nguyễn Viết Lộc	AI 520103	4/13/2007	Ia Chim	42	70	6085	CLN	
10	Trần Quang Vũ	AA 429216	10/25/2004	Hòa Bình	38-3	24	400	ĐRM	
11	A Hòa Y Phước	AA 394667	11/15/2004	Vinh Quang	171	5	2370	T Vườn	
12	Trần Thị Xinh- Nguyễn Thanh Hà	CV 554044	4/23/2020	Phường Duy Tân	225	30	304.3	ODT+HNK	

13	Trần Đình Tiến- Bùi Thị Thu	CQ 333477	8/2/2012	Tân	178	12	1999.2	HNK	
14	Hồ Công Thạch	BĐ 619897	1/24/2011	Xã Đắk blà	697	19	336	ONT+HNK	
15	Nguyễn Thành Chơn- Trần Thị Mỹ Linh	CK 339937	10/9/2017	Xã Chư Hreng	826	8	525	HNK	
16	Nguyễn Xuân Phùng	AH 010296	1/25/2007	Xã Vinh Quang	23a1	14	365	ONT+HNK	
17	Đinh Thị Thanh Hòa	BA 233727	12/31/2009	Quyết Thắng	41	13	79.9	ODT	
18	Đinh Thị Thanh Hòa	BB 200885	3/30/2010	Quyết Thắng	40	13	79.7	ODT	
19	Huỳnh Kim Yến	BC 890039	14/12/2010	P. Duy Tân	45	11	257.8	HNK	
20	Võ Văn Hùng	AP 998854	16/06/2009	P. Duy Tân	26-GV	20	71.05	ODT	
21	A-Xrup	P 135081	21/08/1999	Xã Đắk RơWa	176;228, 9,10	9; 16	6957	LUA; ĐRM	
22	Nguyễn Quang Thọ	T 922935	30/8/2001	Xã Kroong	28	2	1833	T+Vườn	
23	Nguyễn Thị Thúy Loan	BĐ 578808	23/12/2010	Xã Đắk Năng	9	10a	2539.5	HNK	
24	Nguyễn Kim Hoàng	K 031154	1/7/1998	Xã Đoàn Kết	76	6a	850	T+Vườn	
25	Trần Thanh Phước	CE 441268	4/18/2017	Trần Hưng Đạo	280	9	2587	ODT+HNK	